



BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI

Địa chỉ: 202A Trường Chinh, Tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

Số: 02/2023

Đào tạo “Hướng dẫn triển khai Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo Tiêu chuẩn ISO 45001:2018”



Ông Trần Công Hoà-Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu khai mạc khoá đào tạo

Từ ngày 06/6-08/6 tại Hội trường Khách sạn Hùng Vương, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam - Chi nhánh tại Đà Nẵng tổ chức Khóa đào tạo “**Hướng dẫn triển khai Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp theo Tiêu chuẩn ISO 45001:2018**”. Mục đích của khóa đào tạo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng thông qua việc cung cấp kiến thức đối với các yêu cầu pháp lý về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp; nội dung và các bước triển khai của Tiêu chuẩn ISO 45001:2018.

Tại khóa đào tạo này, chuyên gia Nguyễn Ngọc Thi, Viện Năng suất Việt Nam giới thiệu nội dung về các vấn đề về an toàn, sức khỏe nghề nghiệp; quá trình hình thành, phát triển tiêu chuẩn về Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp; tìm hiểu yêu cầu của Tiêu chuẩn ISO 45001:2018; các bước triển khai Tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Cuối khóa đào tạo, học viên được kiểm tra để đánh giá và cấp chứng chỉ.

Trong số này:

- Thông báo của một số nước thành viên WTO.
- Danh sách Quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành
- Tổng hợp các FTA của Việt Nam tính đến tháng 05/2023
- Thảm định tại chỗ các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022
- Đào tạo mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp và các cơ quan trên địa bàn tỉnh
- ISO 45001:2018 Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp

Tháng 6/2023

Chuyên mục: Thông báo của một số nước thành viên WTO**Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới**

Ngày 26/4/2023, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải mức 5 đối với xe ô tô sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu mới.

Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này quy định về giới hạn khí thải, (các) phương pháp và phép thử khí thải, yêu cầu quản lý và thực hiện đối với khí thải gây ô nhiễm mức độ 5 trong kiểm soát chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô mới lắp ráp, sản xuất và nhập khẩu xe cơ giới. Dự thảo này áp dụng đối với cơ sở sản xuất, lắp ráp ô tô, doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu linh kiện ô tô và các tổ chức, cơ quan có liên quan đến hoạt động quản lý, kiểm tra, thử nghiệm ô tô và phụ tùng ô tô.

Mục đích của dự thảo nhằm bảo vệ môi trường. Thời gian dự kiến thông qua vào 01/7/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 01/8/2023. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_9311_01_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/256

Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên

Ngày 12/4/2023, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định về việc kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Dự thảo Nghị định này quy định kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu và linh kiện nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết, bao gồm: 1. Hiệp định Thương mại Tự do Châu Âu – Việt Nam (EVFTA); 2. Hiệp định Thương mại Tự do Vương quốc Anh – Việt Nam (UKVFTA). Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với thương nhân nhập khẩu và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, kiểm tra, chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô nhập khẩu, linh kiện nhập khẩu theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là Thành viên. Mục đích của dự thảo nhằm đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của con người, bảo vệ môi trường.

Thời gian dự kiến thông qua vào 15/6/2023. Thời gian dự kiến có hiệu lực vào 15/8/2023. Các nước Thành viên WTO có 60 ngày kể từ ngày thông báo để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2023/TBT/VNM/23_8915_00_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/VNM/255


www.epingalert.org

DANH MỤC THÔNG BÁO TỪ CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO

STT	Nước thông báo	Vấn đề thông báo
01	Ả Rập	Vật liệu và phụ kiện đóng gói; Thiết bị nâng
02	Ấn Độ	Que hàn; Bột lửa; Thiết bị gia dụng và thương mại khác; Quạt trần; Máy thở
03	Argentina	Rau quả, trái cây; Cá và các sản phẩm từ cá; Rượu;
04	Brazil	Thực phẩm chế biến và đóng gói sẵn; Dầu diesel sinh học
05	Đài Loan	Thiết bị y tế
06	Hàn Quốc	Thiết bị điện; ván dăm; Sản phẩm vệ sinh
07	Hoa Kỳ	Chất hóa học; Pin; Thiết bị cho trẻ em; Đồ chơi Thực phẩm nói chung; Thịt, các sản phẩm từ thịt; máy điều hòa không khí; Phương tiện giao thông đường bộ chạy bằng điện; Nhiên liệu; Máy lọc không khí; Ngủ cốc; Áo phao; Chất thay thế muối; Gia vị; Ti vi; Phương tiện chở khách cao tốc; Thiết bị làm lạnh
08	Indonesia	Dược phẩm
09	Đài Loan	Thiết bị y tế
10	Kenya	Khăn vệ sinh; Nước; Đồ uống không cồn; Vải; Quần áo; Dầu gội; Sản phẩm chăm sóc da ; Ngủ cốc
11	Trung Quốc	Thiết bị y tế; Ghế trẻ em; Thiết bị điều khiển nguồn sáng; Cảm biến dùng trong mỏ than;
12	Uganda	Quần áo; Sản phẩm chăm sóc da; Đồ uống không cồn; Vải; Sản phẩm vệ sinh

Nguồn: TBT Việt Nam

QUY CHUẨN KỸ THUẬT MỚI BAN HÀNH

STT	Ký hiệu	Nội dung	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực
01	QCVN 10:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước biển	13/3/2023	12/9/2023
02	QCVN 09:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng nước dưới đất	13/3/2023	12/9/2023
03	QCVN 05:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng không khí	13/3/2023	12/9/2023
04	QCVN 03:2023/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Chất lượng đất	13/3/2023	12/9/2023
05	QCVN 112:2023/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Van hãm sử dụng trên đầu máy, toa xe	17/4/2023	01/11/2023
06	QCVN 111:2023/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bộ móc nối, đỡ đấm của đầu máy, toa xe	17/4/2023	01/11/2023
07	QCVN 110:2023/BGTVT	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bộ trục bánh xe của đầu máy, toa xe	17/4/2023	01/11/2023
08	QCVN 23:2023/BKHCN	Quy chuẩn quốc gia về Chất thải chứa các nhân phóng xạ có nguồn gốc tự nhiên	25/5/2023	15/7/2023
09	QCVN 24:2023/BKHCN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thiết bị X-quang đo mật độ xương dùng trong y tế	25/5/2023	15/7/2023

Nguồn: TBT Quảng Ngãi

Chuyên mục : Doanh nghiệp trong tỉnh**Tổng hợp các FTA của Việt Nam tính đến tháng 05/2023**

Hiệp định thương mại tự do FTA (Free trade Area) là một thoả thuận giữa hai hoặc nhiều thành viên nhằm loại bỏ thuế quan đối với một hoặc một số mặt hàng nào đó nhằm tạo thuận lợi cho việc trao đổi hàng hoá, dịch vụ và đầu tư giữa các thành viên.

Đến nay, Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 19 hiệp định thương mại tự do, trong đó có 15 hiệp định đã có hiệu lực và đang thực thi cam kết, 1 hiệp định đã hoàn tất đàm phán nhưng chưa có hiệu lực, 3 hiệp định đang đàm phán.

STT	FTA	Hiện trạng	Đối tác
FTAs đã có hiệu lực			
1	AFTA	Có hiệu lực từ 1993	ASEAN
2	ACFTA	Có hiệu lực từ 2003	ASEAN, Trung Quốc
3	AKFTA	Có hiệu lực từ 2007	ASEAN, Hàn Quốc
4	AJCEP	Có hiệu lực từ 2008	ASEAN, Nhật Bản
5	VJEPA	Có hiệu lực từ 2009	Việt Nam, Nhật Bản
6	AIFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Ấn Độ
7	AANZFTA	Có hiệu lực từ 2010	ASEAN, Australia, New Zealand
8	VCFTA	Có hiệu lực từ 2014	Việt Nam, Chi Lê
9	VKFTA	Có hiệu lực từ 2015	Việt Nam, Hàn Quốc
10	VN – EAEU FTA	Có hiệu lực từ 2016	Việt Nam, Nga, Belarus, Armenia, Kazakhstan, Kyrgyzstan
11	CPTPP (Tiền thân là TPP)	Có hiệu lực từ 30/12/2018, có hiệu lực tại Việt Nam từ 14/1/2019	Việt Nam, Canada, Mexico, Peru, Chi Lê, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia
12	AHKFTA	Có hiệu lực tại Hong Kong (Trung Quốc), Lào, Myanmar, Thái Lan, Singapore và Việt Nam từ 11/06/2019 Có hiệu lực đầy đủ với toàn bộ các nước thành viên từ ngày 12/02/2021.	ASEAN, Hong Kong (Trung Quốc)

13	EVFTA	Có hiệu lực từ 01/08/2020	Việt Nam, EU (27 thành viên)
14	UKVFTA	Có hiệu lực tạm thời từ 01/01/2021, có hiệu lực chính thức từ 01/05/2021	Việt Nam, Vương quốc Anh
15	RCEP	Có hiệu lực từ 01/01/2022	ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand
FTA đã hoàn tất đàm phán			
16	Việt Nam Israel FTA	– Khởi động đàm phán tháng 12/2015. Hoàn tất đàm phán tháng 4/2023	Việt Nam, Israel
FTA đang đàm phán			
17	Việt Nam EFTA FTA	– Khởi động đàm phán tháng 5/2012	Việt Nam, EFTA (Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland, Liechtenstein)
18	ASEAN Canada	– Tái khởi động đàm phán tháng 11/2021	ASEAN - Canada
19	Việt Nam UAE FTA	– Đang trong quá trình khởi động đàm phán	Việt Nam, các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất (UAE)

Nguồn: TBT Quảng Ngãi tổng hợp

Thẩm định tại chỗ các doanh nghiệp tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2022

Từ ngày 26-27/4/2023, Đoàn công tác Hội đồng quốc gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (Đoàn Công tác) đã thẩm định các doanh nghiệp ở Quảng Ngãi có hồ sơ tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG) năm 2022.

Đoàn Công tác gồm: Ông Nguyễn Công Thịnh – Phó Vụ trưởng Vụ KH&CN, Bộ Xây dựng, UV Hội đồng Quốc gia, trưởng đoàn thẩm định; ông Lê Minh Tâm – Phó Giám đốc Trung tâm đào tạo, Tổng Cục TCĐLCL, chuyên gia đánh giá GTCLQG; ông Trần Minh Khánh - Trưởng văn phòng GTCLQG, chuyên gia đánh giá GTCLQG; bà Lương Thị Thúy, chuyên gia đánh giá GTCLQG, Văn phòng GTCLQG; đại diện lãnh đạo Sở KH&CN và phòng Quản lý TCĐLCL thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Trong đợt thẩm định này, tại Quảng Ngãi có 2 doanh nghiệp là Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân.



Đại diện Công ty cổ phần dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi PTSC báo cáo với Đoàn Công tác.

Tại buổi làm việc, Đoàn công tác của Hội đồng Giải thưởng chất lượng quốc gia đã tiến hành xem xét, thẩm định một số nội dung liên quan đến hồ sơ tham dự GTCLQG năm 2022 của doanh nghiệp để làm cơ sở đề nghị Hội đồng GTCLQG đề xuất với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng xét tặng GTCLQG năm 2022. Trong đó, Đoàn công tác đã kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các tiêu chí của GTCLQG gồm: Vai trò của lãnh đạo; Chiến lược hoạt động; Chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường; Đo lường, phân tích và quản lý tri thức; Quản lý, phát triển nguồn nhân lực; Quản lý quá trình hoạt động của doanh nghiệp; Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Đoàn công tác cũng đã kiểm tra thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân tại thủy điện Đăk Re, tìm hiểu, làm rõ thêm một số nội dung về mối quan hệ và cơ chế liên kết trong sản xuất kinh doanh; tầm nhìn, sứ mệnh, vị thế của doanh nghiệp cũng như chất lượng sản phẩm và định hướng phát triển trong thời gian tới. Trao đổi với Đoàn công tác, Đại diện của các doanh nghiệp đã cung cấp thêm các thông tin và bổ sung các bằng chứng có liên quan đến các nội dung cần làm rõ của Đoàn công tác.

Qua hoạt động thẩm định tại chỗ, các thành viên Hội đồng GTCLQG năm 2022 đánh giá cao những kết quả mà 02 doanh nghiệp tại Quảng Ngãi đạt được trong thời gian qua, nhất là việc thực hiện các tiêu chí theo GTCLQG. Đồng thời, yêu cầu các doanh nghiệp nhanh chóng bổ sung thông tin gửi về Văn phòng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia để Hội đồng Quốc gia GTCLQG 2022 xem xét, đề nghị Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng GTCLQG năm 2022 đúng thời hạn.



Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thiên Tân báo cáo với Đoàn Công tác.

Nguồn: skh.quangngai.gov.vn

Đào tạo mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp và các cơ quan trên địa bàn tỉnh

Trong 2 ngày (23-24/5/2023), Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia tổ chức Khóa đào tạo mã số, mã vạch (MSSV) và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trên địa bàn tỉnh. Đến dự khóa đào tạo có Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, phòng chuyên môn Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các đại biểu được nghe phổ biến những thông tin về: Khái niệm, nguyên lý hoạt động của MSMV; MSMV trong chuỗi cung ứng sản xuất; khái quát Tổ chức GS1 và GS1 Việt Nam; hệ thống quản trị mã số mã vạch VNPC; nâng cao chất lượng MSMV; khái niệm về truy xuất nguồn gốc; bối cảnh về truy xuất nguồn gốc; hiện trạng truy xuất nguồn gốc ở Việt Nam; Đề án 100 về truy xuất nguồn gốc; ứng dụng các loại vật mang dữ liệu trong truy xuất nguồn gốc; hướng dẫn triển khai truy xuất nguồn gốc ứng dụng hệ thống NBC-Trace; giới thiệu Tiêu chuẩn 12850:2019 - Truy xuất nguồn gốc - Yêu cầu chung đối với hệ thống truy xuất nguồn gốc.



Ông Trần Công Hoà – Phó GD Sở Khoa học và Công nghệ
phát biểu khai mạc khoá đào tạo

Tại khóa đào tạo, các đại biểu đã tham gia trao đổi, thảo luận các vấn đề về MSMV và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa từ hoạt động quản lý của các cơ quan cũng như từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để có những kiến thức chuyên sâu hơn và những kinh nghiệm thực tiễn.

Qua khóa đào tạo, các đại biểu có thêm các thông tin cần thiết về MSMV, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa để phục vụ tốt cho hoạt động quản lý của các cơ quan và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

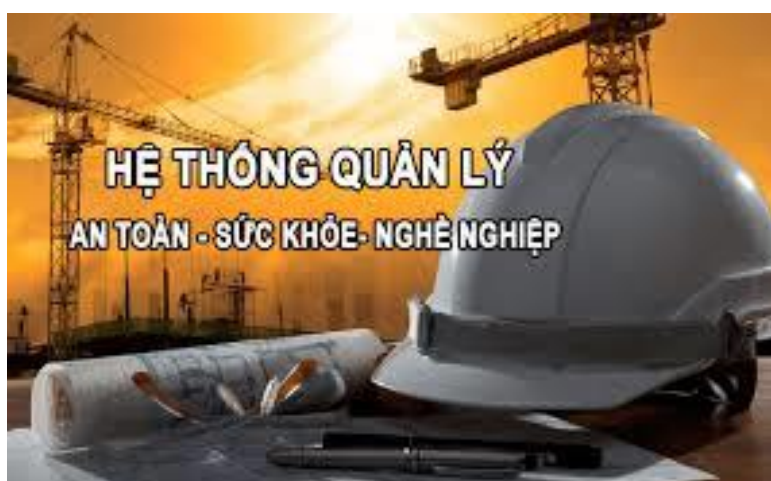
Nguồn: skh.quangngai.gov.vn

Hỏi – đáp:

ISO 45001:2018 Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp

Hỏi: ISO 45001 là gì?

Đáp: ISO 45001 là Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp; cung cấp các tiêu chí và khuôn khổ để cải thiện lao động, giảm thiểu rủi ro, tạo điều kiện làm việc an toàn hơn. Bộ tiêu chuẩn này tuân theo các cách tiếp cận hệ thống quản lý chung khác như ISO 14001 và ISO 9001 với mục tiêu xây dựng môi trường làm việc an toàn, lành mạnh cho người lao



động bằng cách kiểm soát, hạn chế và cải tiến việc thực hiện an toàn sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc. Tiêu chuẩn ISO 45001:2018 do Tổ chức ISO thế giới ban hành vào ngày 12/3/2018 và thay thế cho OHSAS 18001:2007 trước đây.

Bộ khung chính trong **Tiêu chuẩn ISO 45001** cũng tương tự ISO 9001 là theo nguyên lý cải tiến liên tục PDCA tức là Plan – Do – Check – Action (Lập kế hoạch – Thực hiện theo kế hoạch – Kiểm tra việc thực hiện có đúng theo hoạch định – Hành động đánh giá, cải tiến).

Tiêu chuẩn ISO 45001:2018 có đưa ra các yêu cầu về xác định bối cảnh nội bộ, bối cảnh bên ngoài, phân tích các rủi ro/nguy cơ và đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro/nguy cơ vào việc hoạch định hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp.



1. Lập kế hoạch (Plan):

- Ban lãnh đạo xem xét bối cảnh nội bộ, bối cảnh bên ngoài, nhu cầu và mong đợi của người lao động của các bên quan tâm tới việc đảm bảo An toàn lao động và ngăn ngừa mắc các bệnh từ công việc, nghề nghiệp để hoạch định được một hệ thống Quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp hiệu quả và sát thực nhất.

- Các bộ phận/phòng ban phải tiến hành nhận diện các mối nguy và đánh giá các rủi ro dẫn đến mất an toàn, tai nạn lao động có thể xảy ra cũng như các điều kiện môi trường làm việc có thể ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động. Cuối cùng cần xác định được mối nguy nào cần phải đưa ra những biện pháp kiểm soát để ngăn chặn, phòng ngừa không cho xảy ra hoặc nếu có xảy ra thì hậu quả sẽ được giảm thiểu.

- Trong quá trình nhận diện các mối nguy, Doanh nghiệp phải thu thập các yêu cầu pháp lý của nhà nước, các yêu cầu của các bên liên quan để xem xét những yêu cầu nào buộc phải tuân thủ.

- Căn cứ trên kết quả phân tích mối nguy, rủi ro và xem xét đến các yêu cầu pháp lý, yêu cầu khác, doanh nghiệp cần:

- + Thiết lập các mục tiêu để chính sách về An toàn và sức khỏe nghề nghiệp đưa ra có thể thực hiện được và ngăn ngừa những rủi ro có thể có (tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, vi phạm luật về an toàn lao động và đảm bảo sức khỏe,...)

- + Thiết lập các chương trình, biện pháp quản lý về vấn đề đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động để đảm bảo các mục tiêu đưa ra phải có khả năng đạt được.

2. Thực hiện (Do):

Thực hiện áp dụng và vận hành hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OH&S), gồm các công việc phải triển khai chính:

- Thiết lập cơ cấu quản lý, chỉ định các vai trò và trách nhiệm của các cá nhân để thực hiện các chương trình quản lý OH&S.

- Cung cấp nguồn lực đầy đủ bao gồm nhân sự cần thiết để duy trì các hoạt động, các chương trình về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp, đào tạo cho những nhân

sự cần thiết để đạt được trình độ, kỹ năng an toàn lao động và giám sát an toàn lao động cần thiết, thiết lập xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị bảo hộ lao động, trang thiết bị an toàn để ngăn ngừa rủi ro về tai nạn lao động, môi trường độc hại ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động.

- Triển khai tổ chức đào tạo cho người lao động hoặc nhà thầu phụ làm việc cho doanh nghiệp và đảm bảo những người này nhận thức được các rủi ro an toàn lao động, sức khỏe nghề nghiệp cần phải kiểm soát, hậu quả do không kiểm soát, cũng nhưng đảm bảo họ đủ năng lực để thực hiện các biện pháp kiểm soát các rủi ro này.

- Thiết lập các quá trình để đảm bảo việc trao đổi thông tin về vấn đề an toàn và sức khỏe nghề nghiệp trong nội bộ có hiệu quả, cũng như đáp ứng các thông tin về OH&S với các bên hữu quan bên ngoài.

- Tổ chức tham vấn người lao động trong quá trình nhận diện mối nguy, xây dựng các chương trình kiểm soát rủi ro, điều tra tai nạn lao động, điều tra bệnh nghề nghiệp phát sinh, ...

- Thiết lập, phổ biến và duy trì tài liệu của hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

- Thiết lập và duy trì các hoạt động kiểm soát tác nghiệp để đảm bảo rằng các thủ tục liên quan đến các mục tiêu về OH&S được thực hiện.

- Đảm bảo sự chuẩn bị và ứng phó trong trường hợp khẩn cấp, thiết lập và thử nghiệm sự chuẩn bị và khả năng ứng phó với các tình trạng khẩn cấp.

3. Kiểm tra (Check)

• Hoạt động kiểm tra là việc đánh giá tính hiệu lực và hiệu quả của các quá trình của hệ thống quản lý An toàn và sức khỏe nghề nghiệp, bao gồm các hành động:

• Giám sát và đo lường các kết quả về hoạt động kiểm soát OH&S theo định kỳ.

• Đánh giá thực trạng của sự tuân thủ với các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu khác và các yêu cầu khác do tổ chức đề ra.

• Thiết lập và duy trì các thủ tục xác định trách nhiệm và quyền hạn trong việc xác định sự không phù hợp, xử lý và điều tra sự không phù hợp, thực hiện hành động khắc phục và hành động phòng ngừa.

• Quản lý hồ sơ, thiết lập và duy trì thủ tục để phân định, bảo quản và xử lý các hồ sơ về OH&S.

• Tiến hành đánh giá nội bộ định kỳ để xác định mức độ phù hợp của hệ thống quản lý OH&S hiện tại so với tiêu chuẩn ISO 45001.

4. Hành động (Action)

Xem xét lại và tiến hành các hoạt động để cải tiến hệ thống quản lý OH&S

• Lãnh đạo Doanh nghiệp phải tiến hành xem xét về mặt quản lý của hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo các giai đoạn thích hợp.

• Xác định các lĩnh vực cần cải thiện.

Các yêu cầu liên quan đến “Hành động (Action)” nếu được duy trì liên tục và thường xuyên sẽ giúp doanh nghiệp liên tục cải tiến hệ thống quản lý OH&S và kết quả chung trong hoạt động kiểm soát an toàn và sức khỏe nghề nghiệp của tổ chức

Hỏi: Tại sao cần chứng nhận ISO 45001:2018?

Đáp:

- Chứng nhận ISO 45001:2018 là cam kết về môi trường làm việc an toàn cho người lao động của doanh nghiệp

- Hạn chế và loại bỏ các rủi ro về sức khỏe, thương tật và tai nạn lao động tại nơi làm việc

- Giúp người lao động yên tâm làm việc và cống hiến cho doanh nghiệp

- Thu hút được nguồn lao động chất lượng và gắn bó lâu dài

- Giảm chi phí bảo hiểm, chi phí xử lý các sự cố, tai nạn, bồi thường, đền bù

- Giảm thời gian gián đoạn của quy trình sản xuất kinh doanh do tai nạn lao động

- Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm

- Giúp doanh nghiệp thu được nhiều lợi nhuận hơn

- Chứng nhận ISO 45001:2018 giúp nâng cao uy tín của doanh nghiệp trong mắt khách hàng và đối tác kinh doanh

Hỏi: Đối tượng nào nên áp dụng hệ thống ISO 45001?

Đáp: Tiêu chuẩn ISO 45001 được áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp không phân biệt quy mô, loại hình, mức độ phức tạp hay dịch vụ, sản phẩm cung cấp.

Hỏi: Nội dung chính của tiêu chuẩn ISO 45001:2018

(Căn cứ vào Tiêu chuẩn quốc gia về Hệ thống quản lý an toàn, vệ sinh lao động – Các yêu cầu và hướng dẫn sử dụng TCVN ISO 45001:2018).



1. Phạm vi áp dụng**2. Tài liệu viện dẫn****3. Thuật ngữ và định nghĩa****4. Bối cảnh của tổ chức**

Hiểu rõ tổ chức và bối cảnh của tổ chức; Hiểu được nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan; Xác định phạm vi của hệ thống quản lý an toàn sức khỏe lao động (Occupational health and safety – OH&S); Hệ thống quản lý OH&S

5. Sự lãnh đạo và sự tham gia của người lao động

Lãnh đạo và cam kết của lãnh đạo; Chính sách OH&S; Vai trò của tổ chức, trách nhiệm và quyền hạn; Tham gia và tham vấn của người lao động

6. Hoạch định

Giải quyết các nguy cơ và các cơ hội; Mục tiêu của hệ thống OH&S và hoạch định để đạt được mục tiêu; Hoạch định các thay đổi

7. Hỗ trợ

Nguồn lực; Năng lực; Nhận thức; Truyền thông; Thông tin dạng văn bản

8. Thực hiện

Hoạch định và kiểm soát hoạt động; Chuẩn bị sẵn sàng và giải quyết tình huống khẩn cấp.

9. Đánh giá kết quả thực hiện

Giám sát, đo, phân tích và đánh giá; Đánh giá nội bộ; Xem xét của lãnh đạo

10. Cải tiến

Khái quát; Sự không phù hợp và hành động khắc phục; Cải tiến liên tục

Nguồn: TBT Quảng Ngãi tổng hợp

Kính gửi: Quý bạn đọc

TBT Quảng Ngãi có nhiệm vụ thông báo hỏi đáp về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo Quyết định số 62/2021/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi.

Trong khuôn khổ Bản tin này, chúng tôi đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi Hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin cũng được đăng tải trên website: <http://skh.quangngai.gov.vn/>.

Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc và theo dõi.

Email: tbtquangngai@gmail.com ĐT: 0255 8556014